TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04/3/2021
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Huề**

2. Ông **Trần Mạnh**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 931/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 49/TB-TA ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1972

Nơi ĐKHKTT: Tổ B, khu A, phường Đ, Tp H, Quảng Ninh. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hu,** sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT: Tổ B, khu A, phường Đ, Tp H, Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Hoàng Văn Tr trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hu tự nguyện kết hôn sau khoảng một năm tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Tp H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/5/1994; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm, bà Hu là người tần tảo lo cho gia đình nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Hu chơi lô đề và vay nặng lãi người trong gia đình và ngoài xã hội. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng không có chuyện đánh nhau. Bản thân ông gần 10 năm nay cũng mải làm việc và ít để ý đến việc gia đình, trong thời gian bà Hu nợ nần ông đã động viên nhiều lần nhưng bà Hu vẫn chứng nào tật ấy, không cải thiện được. Từ năm 2011 đến năm 2016, 2017 vợ chồng sống ly thân, bà Hu về nhà mẹ đẻ tại BĐ thuộc phường G, Tp H sống. Thời gian ly thân ông có tìm cách khuyên bảo để hàn gắn nhưng bà Hu không thay đổi được, vợ chồng đã từng làm thủ tục ly hôn. Từ khoảng cuối năm 2017 đến đầu

năm 2018 bà Hu quay về nhà chung sống và nói với ông đã trả hết nợ, ông cho bà Hu cơ hội để sửa đổi bản thân nhưng bà Hu tiếp tục chơi lô đề, ông tiếp tục khuyên bảo thì vợ chồng lại cãi nhau. Đến nay tình cảm của ông với bà Hu không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng hơn nhiều, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hu. Về con chung: vợ chồng có 02 (Hai) con chung là: Hoàng Thị Hi, sinh ngày 07/02/1996 và Hoàng Mạnh C sinh ngày 23/9/1999 đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Hu có quan điểm: bà và ông Hoàng Văn Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/5/1994 như ông Tr trình bày; Về quan hệ vợ chồng: quá trình kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bà làm ăn thua lỗ, sau khi bị thua lỗ về kinh tế vợ chồng có bảo ban nhau làm ăn. Bà và ông Tr không sống ly thân mà vẫn sống chung một nhà, bà vẫn đi làm từ sáng đến tối để chăm lo cho cuộc sống, cho chồng con đầy đủ. Trong cuộc sống bà không có lỗi gì. Từ năm 2011 bà có về nhà mẹ đẻ mấy tháng rồi bà lại quay về nhà chồng sống cuộc sống bình thường của vợ chồng. Mức lương hàng tháng của bà là 5.000.000đ, bà đóng tiền học cho con 2.500.000đ và chi phí hàng ngày nên không có tiền để tiết kiệm vì vậy cuộc sống khó khăn về kinh tế. Đến thời điểm hiện tại ông Tr đưa ra lý do bà công nợ, đánh lô đề để ly hôn bà không đồng ý, bà không chơi lô đề và bà cũng không còn nợ bao nhiêu tiền nữa. Bà không đồng ý ly hôn mà muốn níu kéo hạnh phúc gia đình cho các con, bà còn tình cảm với ông Tr và đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ. Về con chung: vợ chồng có 02 (Hai) con chung là: Hoàng Thị Hi, sinh ngày 07/02/1996 và Hoàng Mạnh C sinh ngày 23/9/1999, các con chung đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố thể hiện: Năm 2018 vợ chồng ông Tr, bà Hu đã có mâu thuẫn và có đơn đến tổ dân phố đề nghị xác nhận mâu thuẫn để ly hôn nhưng tổ dân động viên ông Tr, bà Hu hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Đến thời điểm hiện tại thì ông Tr, bà Hu có mâu thuẫn gia đình liên quan đến vấn đề kinh tế nhưng tổ dân không muốn trình bày cụ thể do đó là vấn đề rất tế nhị. Hiện ông Tr và bà Hu vẫn sống chung một nhà nhưng mẫu thuẫn của vợ chồng họ thì tổ dân phố đều biết; bà Hu có thời gian đi làm xa khoảng 4 đến 5 tháng nhưng khi bà Hu quy trở về gia đình thì mâu thuẫn vẫn không được cải thiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; do đó việc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa ông Hoàng Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hu là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế không đồng thuận, cuộc sống không hạnh phúc và không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã tự hòa giải để hàn gắn quan hệ nhưng không có kết quả, tổ dân khu phố cũng biết về mâu thuẫn này. Vì vậy, ông Tr xin ly hôn, mặc dù bà Hu còn tình cảm với ông Tr, muốn hòa giải đoàn tụ vì các con, bản thân bà không có lỗi khi xảy ra mâu thuẫn nhưng ông Tr không còn tình cảm với bà Hu, kiên quyết xin ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ và nhận thấy không thể tiếp tục chung sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Tr và bà Hu là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về con chung: vợ chồng có 02 (Hai) con chung là: Hoàng Thị Hi, sinh ngày 07/02/1996 và Hoàng Mạnh C sinh ngày 23/9/1999 đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần. Ông Tr, bà Hu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Tr

Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Văn Tr được ly hôn bà Nguyễn Thị Hu

Về án phí: ông Hoàng Văn Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002967 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND p. Đ, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Tâm